

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 96/2024/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình sau đây:

- **Chị Trần Thị Ph**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tô 3, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Đ**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn 1, xã A, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 3 năm 2024, các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về tình cảm: Chị Trần Thị Ph và anh Nguyễn Đ thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Ph, anh Đ có 01 con chung là Nguyễn HH, sinh ngày 16/04/2015. Chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cháu HH, anh Đ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 3/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản, nợ chung: Chị Ph, anh Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Ph, anh Đ cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị Ph và anh Nguyễn Đ thuận tình ly hôn.

**1.2. Về con chung:** Chị Ph, anh Đ có một con chung là Nguyễn HH, sinh ngày 16/04/2015. Chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhi.

Anh Đ được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

**1.3. Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu HH là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 3/2024 cho đến khi cháu HH đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

**1.4. Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Ph, anh Đ không có.

**1.5. Về các vấn đề khác:** Chị Ph, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Ph, anh Đ phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số 21366 ngày 05/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bắc Từ Liêm. Chị Ph, anh Đ đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã A, Thanh Liêm, Hà Nam (Số 32/2015);
- Lưu: HS, VP.

**THẨM PHÁN**

*đã ký*

**Nguyễn Thị Thanh Loan**